TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 181/2018/HC-PT
Ngày: 18/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 233/2017/TLPT-HC ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2017/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2587/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948; trú tại: Xóm Hợp K, xã Kim T, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; có mặt.

**** Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An – Ông Phan Văn Tuyên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vương N – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim T, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An – Ông Nguyễn Văn Q; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ủy ban nhân dân xã Kim T, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim T, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 02/11/2016, ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện vụ án Hành chính với nội dung: Yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Th về việc giải quyết khiếu nại lần hai; Quyết định số 28/QĐ-CT.UBND ngày 19/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim T, huyện Yên Th, Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Yêu cầu trả lại đất và bồi thường thiệt hại cho ông khoản năng suất xã hội từ năm 2004 đến nay với số tiền 24.651.000đ.

Ông Nguyễn Văn T trình bày: Năm 1986, gia đình khai hoang được 3.100m^2 đất tại xã Kim T. Năm 2003, Ủy ban nhân dân xã Kim T ban hành Quyết định 22/QĐ-UB ngày 20/11/2003 thu hồi diện tích 1.700m^2 chia cho 3 hộ gia đình khác sản xuất. Năm 2014, Uỷ ban nhân dân xã Kim T ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 thu hồi tiếp 1.400m^2 đất khai hoang của gia đình ông giao cho 4 hộ khác sản xuất mà cũng không cấp bù hay đền bù cho ông. Việc thu hồi đất khai hoang của ông đưa vào chuyển đổi ruộng đất là trái pháp luật nên ông Nguyễn Văn T có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã Kim T. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim T ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung: "*Điều 1: Cải chính các Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 20/11/2003 và Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND xã Kim T thành các Thông báo nhưng giữ nguyên nội dung thu hồi đất khai hoang phục vụ chuyển đổi ruộng đất;*

Điều 2: Giữ nguyên kết quả chuyển đổi ruộng đất tại xóm Hợp K; Không trả lại đất khai hoang cho ông Nguyễn Văn T".

Ông Nguyễn Văn T không đồng ý nên tiếp tục có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Yên Th. Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Yên Th ban hành Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần hai, với nội dung: "*Điều 1: Không công nhận Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của Ủy ban nhân dân xã Kim T về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T;*

Điều 2: - Hủy bỏ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã Kim T về việc thu hồi đất canh tác theo Nghị định 64/CP, đất hoang hóa để làm giao thông thủy lợi nội đồng, bình chỉnh đồng ruộng và cân đối giao theo chuyển đổi ruộng đất;

- Việc ông Nguyễn Văn T đề nghị trả lại đất hoặc là bồi thường về đất không có cơ sở để giải quyết".

Không đồng ý nên ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên; Yêu cầu trả lại đất và bồi thường thiệt hại khoản năng suất xã hội từ năm 2004 đến nay số tiền 24.651.000đ như nêu trên.

Phía bên người bị kiện đại diện Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Yên Th trình bày: Thực hiện Chỉ thị 02 - CT/TU ngày 05/4/2001 và Chỉ thị 08 - CT/TU ngày 08/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về việc vận động nông dân dồn điền đổi thửa và khuyến khích tích tụ ruộng đất để phát triển quy mô sản xuất lớn. Ủy ban nhân dân huyện Yên Th đã triển khai thực hiện chủ trương đến các xã trong toàn huyện. Tại địa bàn xã Kim T, Ủy ban nhân dân xã Kim T đã thu hồi đất canh tác theo Nghị định 64/CP, đất hoang hóa để làm giao thông thủy lợi nội đồng và cân đối giao theo chuyển đổi ruộng đất. Trong đợt chuyển đổi ruộng đất lần 1 theo Chỉ thị 02/CT/TU ngày 05/4/2001, theo đề án chuyển đổi ruộng đất của Ủy ban nhân dân xã Kim T thì toàn xã Kim T thực hiện thu hồi đất khai hoang không có chủ trương đền bù. Phần diện tích 1.700m^2 đất khai hoang mà ông T đang khởi kiện đã đưa vào chuyển đổi. Tại thời điểm đó ông T làm xóm trưởng xóm Hợp K trực tiếp triển khai và thực hiện, ông T không có khiếu nại gì về công tác chuyển đổi ruộng đất. Căn cứ vào Điều 9 Luật Khiếu nại thì nay ông T khiếu nại đã hết thời hiệu khiếu nại.

Đối vời diện tích 1.400m^2 đất khai hoang mà ông T đang khởi kiện được đưa vào chuyển đổi ruộng đất lần 2 theo Chỉ thị 08/CT/TU ngày 08/5/2012 thì thấy rằng: Đo đạc thực tế là 613,3m^2. Ủy ban nhân dân xã Kim T đã ban hành quyết định 43/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 thu hồi 04 vùng đất canh tác theo Nghị định 64/CP và đất khai hoang của toàn xã không riêng gì của gia đình ông T. Trong quá trình giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T thì Ủy ban nhân dân huyện Yên Th thấy việc thu hồi đất của Ủy ban nhân dân xã Kim T không đúng thẩm quyền và tinh thần của Chỉ thị 08/CT/TU. Do đó, tại Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Th hủy bỏ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã Kim T về việc thu hồi đất canh tác theo Nghị Định 64/CP, đất hoang hóa để làm giao thông thủy lợi nội đồng và cân đối giao theo chuyển đổi ruộng đất. Đồng thời không công nhận Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của Uỷ ban nhân dân xã Kim T về giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, toàn bộ đất hoang hóa của toàn xã Kim T đã được đưa vào chuyển đổi và giao cho các gia đình sản xuất ổn định. Nay ông T đòi lại đất và yêu cầu bồi thường năng suất xã hội thì không chấp nhận. Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Th được ban hành đúng trình tự, thủ tục và có căn cứ

pháp luật. Vì vậy, người bị kiện vẫn giữ nguyên Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân xã Kim T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim T thống nhất với ý kiến của đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Th. Đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình đối thoại, ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2017/HC-ST ngày 26/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ Điều 7; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 9; khoản 2 Điều 18; Điều 40 Luật Khiếu nại;

Căn cứ Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Chỉ thị 02/CT/TU ngày 05/4/2001 và Chỉ thị 08 - CT/TU ngày 08/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An;

Căn cứ Điều 348 Luật tố tụng Hành chính; Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Yên Th về việc giải quyết khiếu nại lần hai; Quyết định số 28/QĐ-CT.UBND ngày 19/4/2016 của Chủ tịch UBND xã Kim T, huyện Yên Th, Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và bồi thường thiệt hại cho ông khoản năng suất xã hội từ năm 2004 đến nay số tiền 24.651.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2017, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật và đơn kháng cáo của đương sự là hợp lệ. Về nội dung: đề nghị

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An và Quyết định số 28/QĐ-CT.UBND ngày 19/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim T, huyện Yên Th, Nghệ An. Khi giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét các quyết định có liên quan, cho rằng "*Đối với Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 20/11/2003 và Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã Kim T về việc thu hồi đất là quyết định thu hồi tổng thể, không phải là quyết định cá biệt nên không phải đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Mặt khác, Quyết định số 43/QĐ-UBND đã bị hủy bỏ. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không thụ lý giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 20/11/2003 và Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã Kim T là đúng theo quy định luật tố tụng hành chính*" là không đúng, trái khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính *"Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính… và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan"*. Tuy nhiên, sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự và có thể khắc phục tại cấp phúc thẩm nên không cần thiết hủy bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 09/9/2016, của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Yên Th:

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện thấy rằng: Ủy ban nhân dân xã Kim T ban hành Quyết định 43/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 thu hồi 04 vùng đất canh tác theo Nghị định 64/CP và đất khai hoang của toàn xã không riêng gì của gia đình ông T. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 19/4/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim T, ngày 09/9/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Th ban hành Quyết định số 6856/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T. Với nội dung: "*Điều 1: Không công nhận Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày*

19/4/2016 của Ủy ban nhân dân xã Kim T về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T;

Điều 2: Hủy bỏ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã Kim T về việc thu hồi đất canh tác theo Nghị định 64/CP, đất hoang hóa để làm giao thông thủy lợi nội đồng, bình chỉnh đồng ruộng và cân đối giao theo chuyển đổi ruộng đất" là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Lẽ ra, sau khi ban hành Quyết định số 6856/QĐ-UBND nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện Yên Th thực hiện thụ lý hồ sơ vụ việc và giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật nhưng lại quyết định "*Việc ông Nguyễn Văn T đề nghị trả lại đất hoặc là bồi thường về đất không có cơ sở để giải quyết"* là không đúng thủ tục, trình tự theo pháp luật quy định. Tại phiên tòa đại diện Ủy ban nhân dân huyện Yên Th nhận thấy việc giải quyết đơn khiếu nại không đúng trình tự, thủ tục và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T hủy phần Quyết định số 6856/QĐ-UBND nêu trên về "*Việc ông Nguyễn Văn T đề nghị trả lại đất hoặc là bồi thường về đất không có cơ sở để giải quyết"* và buộc UBND huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, các quyết khác của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[1] Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, sửa bản án hành chính sơ thẩm.

[2] Hủy phần Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 về "*Việc ông Nguyễn Văn T đề nghị trả lại đất hoặc là bồi thường về đất không có cơ sở để giải quyết".*

Buộc UBND huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng

nghị.

[4] Án phí: Do các yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm; ông Nguyễn Văn T được hoàn lại số tiền 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 000662 ngày 28/11/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An và 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000503 ngày 20/10/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, Phòng HCTP./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

Phan Thị Vân Hương

Lê Thị Thúy Bình

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường